

Modal verbs
Can/ could, must, have to

Translate the following sentences into English:

1	Mẹ ơi, con uống một lon coca được không?	(uống gì đó: have a glass/ cup... of)
		
		
2	Bạn con có thể chơi guitar. Bạn ấy chơi rất hay.	(Giỏi việc gì: be good at Ving)
		
		
3	Tối nay con phải học Toán. Có rất nhiều bài tập phải làm.	
		
		
4	Chị e là em không dùng được máy giặt bây giờ đâu. Nó bị hỏng rồi.	(bị hỏng: be broken)
		
		
5	Thứ 7 tuần trước thời tiết rất đẹp nên cả nhà tớ đã có thể đi biển.	
		
		
6	Chiếc vali này nặng quá, cậu giúp tớ được không?	
		
		
7	Thật là vui khi mai chúng mình không phải đi học.	
		
		
8	Ôi, đèn đỏ rồi. Bố phải dừng lại.	
		
		
9	Phòng tớ bừa bộn quá. Tớ phải dọn thôi.	(bừa bộn: be messy/ be a mess)
		
		
10	Hôm qua trời mưa to nên em gái tớ không thể chơi bóng rổ được.	
		
		